



# ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG

*Trong những năm qua, trước chủ trương đổi mới, phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã bước đầu có chuyển biến tích cực về chất và lượng, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nền kinh tế quốc dân. Bài viết đánh giá lại những kết quả tích cực của kinh tế tập thể, mà nòng cốt là kinh tế hợp tác xã kể từ khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy hình thức kinh tế này phát triển trong bối cảnh mới.*

Từ khóa: Kinh tế quốc dân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, ngân sách nhà nước

## INNOVATING, DEVELOPING AND IMPROVING THE EFFICIENCY OF THE COLLECTIVE ECONOMY IN THE COMING PERIOD

Pham Thi Thuy Duong

*In recent years, under the policy of economic reform and development of the Party and the State, the collective and cooperative economic sector have made initially positive changes in quality and quantity, gradually affirming the fundamental role of the collective and cooperative economic sector in the national economy. This article reviews the positive results of the collective economy, the core of which is the cooperative economy since the IXth Party Central Committee issued Resolution No. 13-NQ/TW on March 18, 2002 on continuing to innovate, develop and improve the efficiency of the collective economy, thereby proposing a number of solutions to further promote this economic form to develop in the new context.*

Keywords: National economy, collective, cooperatives economy, state budget

Ngày nhận bài: 3/3/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 16/3/2022

Ngày duyệt đăng: 22/3/2022

## Khẳng định vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân

Kinh tế tập thể (KTTT) mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là thành phần kinh tế quan trọng luôn được

Đảng, Nhà nước khuyến khích và phát triển. Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định: Kinh tế nhà nước cùng với KTTT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh: “Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực”.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, đến nay, chúng ta đã cơ bản xây dựng, ban hành hệ thống quy định pháp luật và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo yêu cầu của Nghị quyết và tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tế của từng giai đoạn phát triển. Đến nay, khu vực KTTT, HTX đã bước đầu có chuyển biến tích cực về chất và lượng, cơ bản khắc phục tình trạng yếu kém kéo dài và nhất là ngày càng khẳng định được dư địa, tiềm năng, triển vọng phát triển trong tương lai, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

Cụ thể, theo Báo cáo tại Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW (tổ chức ngày 15/2/2022), trong 20 năm qua, cùng với quá trình đổi mới kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực KTTT đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau đã đạt được nhiều thành tựu nhất định. Khu vực KTTT với nhiều loại hình tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, trong đó nòng cốt là HTX là một trong những thành phần kinh tế quan trọng, đã khắc phục được một phần tình trạng yếu kém kéo dài, từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường, bước đầu khẳng định là nhân tố quan

trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội và sự phát triển kinh tế của đất nước. Việc chuyển đổi, tổ chức lại các HTX theo quy định của Luật HTX cơ bản được hoàn thành, nhiều HTX được thành lập. Các HTX cũ đang hoạt động đã cơ bản chuyển đổi theo Luật HTX năm 2003 và Luật HTX năm 2012. Trong 20 năm qua, cả nước đã có 37.810 HTX mới được thành lập, giải thể 21.390 HTX. Đến ngày 31/12/2021, cả nước có 27.342 HTX, tăng 16.420 HTX (gấp 2,5 lần) so với năm 2001; khu vực HTX thu hút gần 6 triệu thành viên và tạo việc làm cho khoảng 1 triệu lao động. Trong tổng số 27.342 HTX, HTX nông nghiệp chiếm 67,03%; HTX thương mại, dịch vụ chiếm 7,49%; HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 9,05%; HTX giao thông vận tải chiếm 6,7%; Quỹ tín dụng nhân dân chiếm 4,32%; HTX xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 3,23%, HTX môi trường chiếm 1,75% và HTX khác chiếm 0,43%.

Bên cạnh đó, đã xuất hiện thêm nhiều loại hình, mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mô hình hoạt động có hiệu quả nhất hiện nay là hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân, với 1.181 quỹ hoạt động trên 57/63 tỉnh, thành phố, hơn 1,8 triệu thành viên...

Năm 2021 cả nước có 27.445 HTX, liên hiệp HTX, tăng khoảng 41% so với năm 2013; số lao động thường xuyên duy trì khoảng 1,1-1,2 triệu lao động/năm. Doanh thu, lợi nhuận của HTX tăng dần qua các năm. Năm 2020, doanh thu bình quân đạt 4,3 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 314 triệu đồng/HTX, tương ứng tăng 61% và 88% so với năm 2013. Những năm gần đây, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX tăng và ngày càng thu hẹp khoảng cách so với thu nhập bình quân của lao động khu vực doanh nghiệp, từ mức 44,6 triệu đồng/người/năm, bằng 44,8% mức thu nhập của lao động trong khu vực doanh nghiệp năm 2017 đã tăng lên 52,8 triệu đồng/năm và đạt 47,3% tương ứng năm 2019.

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước riêng cho khu vực KTTT, HTX đã bước đầu được triển khai thông qua Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2015-2020 và 2021-2025, các Đề án xây dựng các mô hình thí điểm HTX kiểu mới. Kinh phí thực hiện được lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Nhà nước. Trong giai đoạn 2013-2021, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng hơn 360.000 lượt cán bộ, thành viên HTX; Hỗ trợ hơn 7.000 HTX xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khoảng 6.000 HTX

ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; khoảng 3.300 HTX tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội; Hỗ trợ HTX tiếp cận vốn vay ưu đãi và Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX với doanh số cho vay gần 51 nghìn tỷ đồng; Hỗ trợ thành lập mới cho hơn 8.200 HTX. Năm 2020 và 2021, Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và HTX bị khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19 như: miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp 30%, khoan nợ, giãn nợ...

### **Tồn tại, hạn chế**

Tuy đã có những chuyển biến tích cực, nhưng khu vực KTTT vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng, lợi thế, chưa thực sự trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Những hạn chế này cũng đã được chỉ ra tại Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, cụ thể:

*Một là*, nhận thức của người dân, cơ quan quản lý về KTTT, nhất là HTX kiểu mới được nâng lên nhưng vẫn còn tâm lý e ngại tham gia HTX và kinh tế hợp tác.

*Hai là*, khung khổ pháp luật, chính sách về HTX còn nhiều rào cản đối với sự phát triển đối với HTX, chưa bao quát được sự phát triển sinh động của các loại hình kinh tế hợp tác ở nước ta, chưa làm rõ được sự phát triển từ thấp đến cao của các tổ chức kinh tế hợp tác, chưa khuyến khích mở rộng thu hút thành viên tùy theo nhu cầu vô cùng đa dạng của đối tượng tham gia, chưa xác định được cơ chế quản lý một cách minh bạch, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng trong HTX...

*Ba là*, liên tục trong 20 năm qua, tốc độ tăng trưởng khu vực KTTT, HTX đạt thấp, chỉ bằng khoảng ½ tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Tỷ trọng đóng góp vào GDP giảm liên tục, chưa ngang tầm, đáp ứng yêu cầu. Cụ thể, đóng góp của KTTT vào GDP cả nước giảm liên tục từ 8,06% năm 2001 xuống còn 3,62% năm 2020.

*Bốn là*, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thu nhập người lao động đã cải thiện nhưng còn thấp. Phần lớn HTX có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của lao động bình quân khu vực HTX mới gần bằng 50% so với khu vực doanh nghiệp.

*Năm là*, khả năng huy động vốn của HTX rất hạn chế, đa số gặp khó khăn về huy động vốn từ thành viên và các tổ chức tài chính; dẫn đến việc duy trì, mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Sáu là*, số lượng thành viên bị sụt giảm đáng kể. Đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hợp tác và chất lượng phát triển của HTX. Tuy nhiên, số lượng thành viên HTX đã giảm gần 2,3 triệu trong giai đoạn 2013-2021; tỷ lệ thành viên HTX trên dân số nước ta



hiện nay khoảng 5,7%, thấp hơn nhiều so mức trung bình khoảng 12% của thế giới.

*Bảy là*, chính sách và nguồn lực hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX còn hạn chế, phân tán, chủ yếu là lồng ghép. Hiệu quả chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với KTTT còn thấp, chưa đồng bộ, chưa nhất quán, chưa toàn diện, chậm triển khai thực hiện, chưa có tính khả thi cao và chưa tạo động lực thúc đẩy KTTT phát triển. Nhiều HTX tổ chức và hoạt động chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật HTX. Một số HTX chuyển đổi còn hình thức, chưa đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Luật HTX và đòi hỏi phát triển của HTX.

### Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Để tận dụng những cơ hội và vượt qua thách thức do xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra đối với khu vực KTTT, HTX, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

*Thứ nhất*, thống nhất và nâng cao nhận thức về KTTT, nhận thức rõ phát triển KTTT là yêu cầu và xu thế tất yếu khách quan trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Cần tiếp tục đa dạng hình thức vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT nói chung và mô hình HTX kiểu mới nói riêng. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có đóng góp to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước...

*Thứ hai*, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để KTTT phát triển, Nhà nước tạo điều kiện, khuyến khích phát triển KTTT, các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong tất cả các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên cơ sở nhu cầu và tự nguyện của thành viên tham gia. Nhà nước quản lý các tổ chức kinh tế hợp tác thông qua luật pháp và cơ chế, chính sách, không can thiệp trực tiếp vào quá trình hoạt động của các tổ chức kinh tế hợp tác. Sửa đổi, bổ sung Luật HTX theo hướng: mở rộng phạm vi, đối tượng điều chỉnh bảo đảm bao quát đầy đủ các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đang hoạt động ở nước ta hiện nay; giảm thiểu tối đa thủ tục thành lập, đăng ký; hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, mở rộng thị trường, nâng cao khả năng thu hút vốn; các quy định về tài sản và quỹ không chia...

*Thứ ba*, kiện toàn cơ cấu tổ chức và đổi mới quản lý nhà nước về KTTT theo hướng xây dựng bộ máy chuyên trách, tập trung, thống nhất, tinh gọn, hiệu

lực, hiệu quả và bố trí nguồn lực tương xứng để phát triển KTTT. Hoàn thiện các quy định về công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo hướng tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế hợp tác gia nhập cũng như rút lui khỏi thị trường, tăng cường "hậu kiểm" và tạo sân chơi bình đẳng với doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký, tổ chức, hoạt động của khu vực KTTT, tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính...

*Thứ tư*, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng của KTTT như: nợ tồn đọng kéo dài trong HTX; giải quyết rõ ràng, minh bạch các quan hệ về tài sản của HTX cũ, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Củng cố và đổi mới các tổ chức kinh tế hợp tác hiện có đồng thời mở rộng và hình thành các tổ chức kinh tế hợp tác mới.

*Thứ năm*, chú trọng xây dựng các HTX kiểu mới ở các vùng có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản xuất sản phẩm mang tính hàng hóa lớn, gắn với lợi thế lao động, thổ nhưỡng, tài nguyên bản địa. Lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả, mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp...

*Thứ sáu*, tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế như Liên minh HTX quốc tế, các tổ chức đại diện HTX của các nước để học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc, liên kết và mở rộng thị trường.

### Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2002), Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
2. Tùng Linh (2022), Phát triển nhanh, mạnh mẽ hơn nữa khu vực KTTT, HTX, đóng góp xứng đáng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn tới. Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
3. Minh Hậu (2022), Phân tích, đánh giá những kết quả sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
4. Đức Trung (2022), Khu vực KTTT đóng vai trò dẫn dắt các hộ sản xuất, các tổ hợp tác tạo thành chuỗi giá trị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### Thông tin tác giả:

Phạm Thị Thùy Dương

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Email: pttduong@uneti.edu.vn